TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 329/2025/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1993, số CCCD: 0271930035xx; Nơi cư trú: Số 9/xx/38/10 T, xã P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1988, số CCCD: 001088024xx1; Nơi cư trú: Số 9/xx/38/10 T, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Duy T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 02/7/2016 và cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 22/7/2020. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao cả hai con là cháu Nguyễn Nhật Minh và cháu Nguyễn Nhật T cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi cả hai con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Duy T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0008794 ngày 23/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực x – Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực x – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã P, thành phố Hà Nội (Số 71/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân